

Số: 95 /2020/QĐST-HNGĐ

Phù Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản K, xã Mường L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản Kẽm, xã Mường Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn C. (Giấy trích lục kết hôn số 300/TLKH-BS ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã Mường L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Anh Hà Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Hà Thị T, sinh ngày 18/8/2003 và cháu Hà Thúy P, sinh ngày 20/5/2009 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Anh Hà Văn C không yêu cầu chi

Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về nợ chung: Anh Hà Văn C chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Yên số tiền vay nợ là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0003977 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được ban hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên
- UBND xã Mường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Xuân Thủy